

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-PT

Ngày: 25 - 02 - 2022

V/v tranh chấp “Quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ;

Bà Phạm Thị Minh Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị V2 - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Quy Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp “Quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 63/2019/DS-ST, ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 78/2020/QĐ-PT ngày 10/3/2020.

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Huỳnh Duy Đ, sinh năm 1938;

1.2 Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1940 (chết).

Cùng nơi cư trú: Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H:

1.2.1 Bà Huỳnh Thị Thu V, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Số 802, ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.2.2 Bà Huỳnh Thị Tây V, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Ấp Thị , thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

1.2.3 Ông Huỳnh Hải K, sinh năm 1961;

1.2.4 Ông Huỳnh Xuân H1, sinh năm 1964;

1.2.5 Ông Huỳnh Thị Tú Tr, sinh năm 1972;

Cùng nơi cư trú: Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện ủy quyền của Thu V, Tây V2, Xuân H1, Tú Tr: Ông Nguyễn Hùng D1 – Sinh năm 1966. Nơi cư trú: Số 111, đường Hai Bà Trưng, ấp Thị 1, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Duy Đ: Luật sư Nguyễn Minh Châu - Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh Châu thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: Số 7A2, đường Nguyễn Thái Bình, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1 Bà Phan Thị H1, sinh năm 1956;

2.2 Ông Huỳnh Hải K, sinh năm 1961;

Cùng nơi cư trú: Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3.2 Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Số 22/22 Thánh Thiên, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3.3 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo nối dài, ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3.4 Bà Đỗ Thị Thu H2, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Ấp Hòa Thượng, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H2: Ông Lê Văn Phúc là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

3.5 Ông Nguyễn Hùng D1, sinh năm 1966;

3.6 Bà Huỳnh Thị Tây V2, sinh năm 1968;

3.7 Em Nguyễn Như C, sinh năm 1993;

Cùng nơi cư trú: Số 111, đường Hai Bà Trưng, ấp Thị 1, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3.8 Ông Võ Tấn L, sinh năm 1945; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Hội, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3.9 Bà Nguyễn Thị My L1, sinh năm 1971;

3.10 Em Huỳnh Linh M, sinh năm 1992;

3.11 Em Huỳnh Bảo Tr, sinh năm 1993;

3.12 Em Huỳnh Bảo L1, sinh năm 2002 (Do Nguyễn Thị My L1 và Huỳnh Xuân H1 làm đại diện theo pháp luật).

Cùng nơi cư trú: Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện ủy quyền của My L1, Bảo Tr: Ông Nguyễn Hùng D1, sinh năm 1966, nơi cư trú: Số 111, đường Hai Bà Trưng, ấp Thị 1, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

(Ông Đ, D1; bà H1, H2 và các Luật sư có mặt; Các đương sự khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản án sơ thẩm, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Duy Đ trình bày:

Nguồn gốc đất và căn nhà là của ông, bà để lại cho vợ chồng ông, đến năm 2008 ông xin cấp giấy đất và nhà nhưng do diện tích đất lớn nên ông và vợ là Nguyễn Thị Thu H đã tặng cho con là Huỳnh Hải K và dâu là Phan Thị H1 đứng tên dùm diện tích 288,8m², vợ chồng ông đứng tên diện tích 183,7m².

Việc cho đứng tên nhà, đất này có làm tờ đồng thuận vào năm 2008 và cùng có các con ông ký tên.

Đến năm 2009, ông phát hiện ông K cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy nhà ở cho Ngân hàng Mỹ Xuyên. Do ông K đã bỏ địa phương đi nên con rể ông là Nguyễn Hùng D1 bỏ tiền ra chuộc lại giấy nhà và giấy đất.

Nay ông yêu cầu ông Huỳnh Hải K và bà Phan Thị H1 trả lại diện tích đất

288,8m² và căn nhà cấp IV gắn liền trên đất có diện tích 239,44m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01241Hb, ngày 20.11.2008 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 36/NƠ ngày 20.02.2009 đều do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông K và bà H1 đứng tên. Đồng thời yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà nói trên. Ngoài ra, cần hủy Quyết định kê biên số 54/QĐ-CCTHA ngày 26/5/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Ông Nguyễn Hùng Dũng và là đại diện theo ủy quyền cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Thu Hồng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ trình bày:

Vào năm 2009 ông bỏ tiền ra số tiền là 728.000.000đ chuộc lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở do ông Huỳnh Hải K đã cầm cố tại Ngân hàng Mỹ Xuyên, ông không yêu cầu trả lại số tiền này.

Nhà và đất hiện nay đang tranh chấp do ông và vợ là Nguyễn Thị Tây V2, con Nguyễn Như C quản lý sử dụng do ông Đẩu và bà Hồng cho ở từ năm 1994 đến nay. Nay ông đồng ý trả lại nhà và đất theo yêu cầu ông Đ.

Bị đơn bà Phan Thị H1 và ông Huỳnh Hải K cùng trình bày: Thừa nhận lời trình bày của ông Đẩu là đúng, ông bà đồng ý trả lại nhà và đất theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *Bà Đỗ Thị Thu Hà trình bày:* Bà không đồng ý theo yêu cầu của ông Huỳnh Duy Đ, những tài sản nào của ông Huỳnh Hải K và bà Phan Thị Hạnh đứng tên thì yêu cầu thi hành án cho bà.

- *Ông Võ Tấn L trình bày:* Ông K, bà H1 đã trả nợ cho ông xong, nên ông không có ý kiến.

- *Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới có văn bản trình bày:*

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01241Hb ngày 20/11/2008, diện tích 288,8m², thửa số 303, tờ bản đồ số 8, do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Huỳnh Hải K, bà Phan Thị H1 là đúng theo trình tự, thủ tục và đúng đối tượng và cấp cho cá nhân ông K, bà H1.

Căn cứ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 10 ngày 07/01/2009 thì ông Đ, bà H thống nhất cho ông K, bà H1 ½ căn nhà, nên diện tích căn nhà cấp Giấy chứng nhận sở hữu nhà ở là toàn bộ phần diện tích nằm trên diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không xem xét đến căn phòng của ông Đ và một phần căn phòng nằm trên ranh đất giữa ông Đ và ông K.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 63/2019/DS-ST, ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã tuyên xử:

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 144, 147, 157, 158, 165, 166, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 105, 106, 203 Luật đất đai; Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Duy Đ, bà Nguyễn Thị Thu Hồng.

Ông Huỳnh Duy Đầu có trách nhiệm giao trả cho chị Phan Thị Hạnh, anh Huỳnh Hải Kinh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01241Hb, thửa 303, tờ bản đồ số 8 cấp ngày 20.11.2008 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 36/NƠ đều do Ủy ban nhân dân huyện chợ Mới cấp ngày 20.02.2009 cho chị Hạnh, anh Kinh.

Chị Huỳnh Thị Thu V, Nguyễn Hùng Dũng, Huỳnh Thị Tây V2, Huỳnh Xuân H1, Huỳnh Thị Tú Tr, Nguyễn Thị My L1, Nguyễn Như C, Huỳnh Linh Mẫn, Huỳnh Bảo Tr và Huỳnh Bảo L1 giao trả cho anh Kinh, chị Hạnh diện tích đất và nhà cụ thể như sau: Tại các điểm 1, 2, 13, 14 diện tích 63,2m²; tại các điểm 10, 11, 13, 14 diện tích 53m².

Ông Huỳnh Duy Đầu có nghĩa vụ giao trả cho chị Hạnh, anh Kinh diện tích đất và nhà tại các điểm 7, 10, 11, 14 diện tích 20m²; phần diện tích căn nhà phụ tại các điểm 1, 7, 8, 6 và phần đất còn lại của ông Kinh, bà Hạnh do ông Đầu, anh D1, chị Thu V, Tây V2, Xuân H1, Tú Tr, My L1, Như C, Linh Mẫn, Bảo Tr và Bảo L1 đang sử dụng có diện tích 152,6m²

Sơ đồ khu đất tranh chấp ngày 04/01/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chợ Mới là một phần không tách rời của bản án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí dân sự, về áp dụng luật thi hành án và tuyên về phần quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, ông Huỳnh Duy Đ, Huỳnh Hải K, Nguyễn Hùng D1, Huỳnh Xuân H1, Nguyễn Như Cường, Huỳnh Linh M; bà Phan Thị H1, Huỳnh Thị Thu V, Huỳnh Thị Tây V2, Huỳnh Thị Tú Tr và Huỳnh Thị My L1 làm đơn kháng cáo. Nội dung đơn kháng cáo của các đương sự yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Huỳnh Duy Đ trình bày ý kiến: Nguồn gốc tài sản của ông Đ được hình thành từ lâu, 01 căn nhà kiểu xưa có nhiều người sinh sống. Việc vợ chồng ông lập hợp đồng tặng cho nhà đất cho vợ chồng ông K, bà H1 là giả tạo, bởi vì tặng cho nhà đất nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K lại lớn hơn diện tích đất do vợ

chồng ông Đ đứng tên; 01 ngôi nhà nhưng lại cấp 02 quyền sở hữu, không phân định ranh giới khi cấp dẫn đến việc chồng lấn;

Nếu là tài sản của vợ chồng thì khi ly hôn trước đây, bà H1 phải yêu cầu giải quyết trong vụ án ly hôn với ông K.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Duy Đ.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đỗ Thị Thu H2 trình bày ý kiến: UBND huyện Chợ Mới đã có văn bản trả lời về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà cho ông Huỳnh Hải K và bà Phan Thị H1 là đúng trình tự thủ tục, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Duy Đ và gia đình ông, giữ y bản án sơ thẩm.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 64, Điều 285, Điều 286, Điều 292, Điều 294 và Điều 297 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Chấp nhận kháng cáo của Huỳnh Duy Đ, Huỳnh Hải K, Phan Thị H1, Huỳnh Thị Thu V, Nguyễn Hùng D1, Huỳnh Thị Tây V2, Huỳnh Xuân H1, Huỳnh Thị Tú Tr, Nguyễn Thị My L1, Nguyễn Như Cường, Huỳnh Linh M; Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2019/DS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới; giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giải quyết lại theo quy định pháp luật; ông D1, ông Đ, ông K, bà H, H1, V, Tr, bà H1, L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận xét về vụ án.

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Duy Đ, Huỳnh Hải K, Nguyễn Hùng D1, Huỳnh Xuân H1, Nguyễn Như Cường, Huỳnh Linh M; bà

Phan Thị H1, Huỳnh Thị Thu V, Huỳnh Thị Tây V2, Huỳnh Thị Tú Tr và Huỳnh Thị My L1 làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

Ông Huỳnh Hải K là bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt hoặc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Huỳnh Duy Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; bị đơn là bà Phan Thị H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; ông Nguyễn Hùng D1, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà Đỗ Thị Thu H2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và yêu cầu giữ y án sơ thẩm.

[3] Về kháng cáo của ông Huỳnh Duy Đ, Hội đồng xét xử xét thấy, khi khởi kiện ông Đ và vợ Nguyễn Thị Thu H yêu cầu ông Huỳnh Hải K và bà Phan Thị H1 phải trả lại diện tích đất diện tích 288,8m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01241Hb, cấp ngày 20.11.2008 và phải trả lại nhà gắn liền đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 36/NƠ, cấp ngày 20.02.2009 đều do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông K, bà H1. Đồng thời yêu cầu hủy các giấy nêu trên và hủy Quyết định kê biên số 54/QĐ-CCTHA ngày 26/5/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H cũng yêu cầu như ông Đ.

Bị đơn, bà Phan Thị H1 và ông Huỳnh Hải K cũng đứng về phía nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố yêu cầu nguyên đơn hoặc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đang ở trong nhà phải trả nhà, đất. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm lại tuyên xử buộc nguyên đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ giao trả nhà, đất cho ông K, bà H1 là vượt quá yêu cầu của bị đơn, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Ngoài ra, bà Đỗ Thị H2 có đơn yêu cầu độc lập ngày 06/7/2018 (BL 353) như: yêu cầu tiếp tục thực hiện việc cưỡng chế kê biên tài sản của ông K, bà H1 để thi hành án cho bà; không đồng ý việc khởi kiện của nguyên đơn, nhưng phần quyết định của Bản án sơ thẩm không tuyên có chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà H2 để họ còn thực hiện quyền kháng cáo theo quy định là thiếu sót, giải quyết vụ án chưa triệt để vụ án.

Mặt khác, Bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 08/12/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang thể hiện trên đất là 01 căn nhà Phù thờ, có 04 gian nhà nằm trên tổng diện tích đất 472,5m² (ông K, bà H1 đứng tên 288,8m²; ông Đ, bà H đứng tên 183,7m²). Tuy nhiên, trên đất ông K, bà H1 có một phần gian nhà do ông Đ đang quản lý, sử dụng (các điểm 3, 4, 6, 7, 11 và 12 diện tích 39m²) và một phần gian thờ cúng do ông Đ quản lý, sử dụng (các điểm 7, 11, A

và M2 diện tích 10,3m²) chồng lấn lẫn nhau giữa 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới xác định việc cấp giấy cho các đương sự là đúng trình tự, thủ tục luật định là không đúng với thực tế sử dụng nhà và đất của đương sự.

Hơn nữa, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp 02 giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, gồm Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 36/NƠ, ngày 20.02.2009 diện tích 239,44m² cấp cho ông K, bà H1 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 37/NƠ, cấp ngày 20.02.2009 diện tích 183,70m², cấp cho ông Đ, bà H nhưng thực tế chỉ có 01 căn nhà có kết cấu đồng bộ (kèm theo ảnh chụp ngày 07/06/2021), có 04 gian và mỗi gian đều có hộ gia đình sinh sống (trừ ông K, bà H1) và trước đó, cũng căn nhà này, vào năm 1991 ông Đ và bà H đã được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp Sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà chiều rộng 14 mét, dài 36,5 mét, vách tường gạch, bê tông, lợp ngói, tọa lạc ấp Thị, thị trấn Chợ Mới. Nguyên nhân, có sự khác nhau là bởi, khi làm thủ tục cấp giấy lại, cơ quan chuyên môn không xác định chỉ giới xây dựng của từng căn nhà cho nên nếu xác định nhà cấp hợp pháp cho ông K bà H1 là không chính xác sẽ không thi hành được.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm không thể khắc phục, bổ sung được, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các đương sự, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2019/DS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật như đề xuất của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa. Không chấp nhận ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà H2.

[4] Về án phí: Bản án sơ thẩm bị hủy nên các đương sự kháng cáo không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Duy Đ, Huỳnh Hải K, Nguyễn Hùng D1, Huỳnh Xuân H1, Nguyễn Như Cường, Huỳnh Linh M; bà Phan Thị H1, Huỳnh Thị Thu V, Huỳnh Thị Tây V2, Huỳnh Thị Tú Tr và Huỳnh Thị My L1, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2019/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Về án phí:

Ông Huỳnh Duy Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm (ông là người cao tuổi đã được miễn)

Ông Huỳnh Hải K, Nguyễn Hùng D1, Huỳnh Xuân H1, Nguyễn Như Cường, Huỳnh Linh M; bà Phan Thị H1, Huỳnh Thị Thu V, Huỳnh Thị Tây V2, Huỳnh Thị Tú Tr và Huỳnh Thị My L1 không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại mỗi người 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0013548, 0013549, 0013550, 0013551, 0013552, 0013553, 0013554, 0013555, 0013556 và 0013557 cùng ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới và do ông Huỳnh Duy Đ đại diện nhận.

4. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: Số tiền 6.504.000 đồng ông Nguyễn Hùng D1 tự nguyện chịu (đã nộp đủ).

5. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Dân Sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Hai